



HOI NONG DAN VIET NAM
NGAN HANG CHINH SACH XA HOI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

2976.../VBTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2006

VĂN BẢN THỎA THUẬN
GIỮA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM VỚI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
(V/v thực hiện uỷ thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác)

Thực hiện Điều 5 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) và các tổ chức chính trị - xã hội (04 tổ chức chính trị - xã hội gồm: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) đã ký kết văn bản liên tịch, văn bản thoả thuận về tổ chức thực hiện uỷ thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác và đang tiến hành triển khai thực hiện chương trình uỷ thác cho vay. Ngoài chương trình cho vay hộ nghèo, NHCSXH đã uỷ thác thêm một số chương trình tín dụng chính sách khác như: chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; cho vay dự án nước ngoài tài trợ trồng rừng tại 4 tỉnh miền Trung và sẽ có một số chương trình tín dụng chính sách khác tiếp tục uỷ thác cho các tổ chức chính trị - xã hội. Qua một thời gian thực hiện, NHCSXH thống nhất thoả thuận lại với Hội Nông Dân Việt Nam về nội dung uỷ thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác nhằm thay thế văn bản thoả thuận NHCSXH đã ký với Hội Nông Dân Việt Nam như sau:

I. NHCSXH uỷ thác cho Hội Nông Dân Việt Nam thực hiện 06 nội dung công việc trong quy trình cho vay đối với hộ nghèo và một số chương trình tín dụng chính sách khác:

1. Tổ chức họp các đối tượng vay vốn thuộc diện thụ hưởng các chính sách tín dụng có ưu đãi của Chính phủ. Thông báo và phổ biến các chương trình chính sách tín dụng có ưu đãi của Chính phủ đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Hướng dẫn việc thành lập tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) theo Quyết định số 783/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2003 của Hội đồng quản trị NHCSXH. Chỉ đạo và hướng dẫn tổ TK&VV tổ chức họp Tổ để kết nạp tổ viên, bầu Ban quản lý Tổ, xây dựng quy ước hoạt động của Tổ, bình xét công khai các hộ có nhu cầu xin vay vốn và đủ điều kiện vay đưa vào Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03) theo quy định nghiệp vụ cho vay của từng chương trình, trình Ban xoá đói giảm nghèo cấp xã xác nhận, UBND cấp xã xét duyệt và đề nghị ngân hàng cho vay.

3. Nhận và thông báo kết quả phê duyệt danh sách hộ gia đình được vay vốn cho tổ TK&VV để tổ TK&VV thông báo đến từng hộ gia đình được vay vốn.

4. Kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các tổ TK&VV thuộc phạm vi của tổ chức Hội quản lý. Giám sát quá trình sử dụng vốn vay của các hộ. Phối hợp với

Ban quản lý tổ TK&VV đôn đốc người vay trả nợ gốc, lãi theo định kỳ đã thoả thuận. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng nơi cho vay về các trường hợp sử dụng vốn vay bị rủi ro do nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, chết, mất tích...) và rủi ro do nguyên nhân chủ quan như: sử dụng vốn vay sai mục đích, người vay trốn, ... để có biện pháp xử lý thích hợp, kịp thời. Phối hợp cùng NHCSXH và chính quyền địa phương xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn và hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan (nếu có).

5. Chỉ đạo và giám sát Ban quản lý tổ TK&VV trong việc:

- Đôn đốc các tổ viên đem tiền đến điểm giao dịch của NHCSXH để trả nợ gốc theo kế hoạch trả nợ đã thoả thuận.

- Thực hiện việc thu lãi, thu tiền tiết kiệm (đối với các tổ TK&VV được NHCSXH uỷ nhiệm thu); chỉ đạo Ban quản lý tổ TK&VV đôn đốc các tổ viên đem tiền đến điểm giao dịch của NHCSXH để trả lãi, gửi tiết kiệm (nếu có) theo định kỳ đã thoả thuận (đối với các tổ TK&VV không được NHCSXH uỷ nhiệm thu).

6. Theo dõi hoạt động của tổ TK&VV, đôn đốc Ban quản lý tổ TK&VV thực hiện hợp đồng uỷ nhiệm đã ký với NHCSXH. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ uỷ thác cho cán bộ tổ chức Hội, Ban quản lý tổ TK&VV để hoàn thành công việc uỷ thác cho vay.

II. Về phí dịch vụ uỷ thác cho vay

1. Nguyên tắc chi trả phí dịch vụ uỷ thác như sau:

1.1. Mức phí dịch vụ uỷ thác từng thời kỳ phù hợp với mức phí uỷ thác do Bộ Tài chính quy định. Hiện nay, mức phí dịch vụ uỷ thác trả cho Hội Nông Dân Việt Nam tối đa là 0,08%/tháng tính trên số dư nợ có thu được lãi.

1.2. Việc chi trả mức phí dịch vụ uỷ thác còn phụ thuộc vào chất lượng dư nợ tín dụng uỷ thác, cụ thể:

- **Trường hợp 1:** Dư nợ do Hội Nông Dân Việt Nam nhận uỷ thác có tỷ lệ nợ nghi ngờ (nợ quá hạn trước đây) đến 5% thì Hội được hưởng 100% mức phí uỷ thác.

- **Trường hợp 2:** Dư nợ do Hội Nông Dân Việt Nam nhận uỷ thác có tỷ lệ nợ nghi ngờ (nợ quá hạn trước đây) từ trên 5% đến 7% thì Hội được hưởng 80% mức phí uỷ thác.

- **Trường hợp 3:** Dư nợ do Hội Nông Dân Việt Nam nhận uỷ thác có tỷ lệ nợ nghi ngờ (nợ quá hạn trước đây) từ trên 7% đến 10% thì Hội được hưởng 50% mức phí uỷ thác.

- **Trường hợp 4:** Dư nợ do Hội Nông Dân Việt Nam nhận uỷ thác có tỷ lệ nợ nghi ngờ (nợ quá hạn trước đây) trên 10% thì Hội không được hưởng phí uỷ thác.

(Phí dịch vụ uỷ thác tổ chức Hội được hưởng trong 4 trường hợp trên sau đây gọi là tỷ lệ phí uỷ thác theo chất lượng dư nợ).

Riêng số dư nợ nhận bàn giao từ NHNo&PTNT chuyển giao cho Hội Nông Dân Việt Nam quản lý, đôn đốc thu hồi nợ thì mức phí trả cho Hội cũng là 0,08%/tháng tính trên số dư nợ có thu được lãi và không phụ thuộc vào chất lượng của số dư nợ nhận bàn giao này (Hội được hưởng 100% mức phí uỷ thác như trường hợp 1 nêu trên).

2. Phương pháp tính phí dịch vụ uỷ thác

Tiền phí uỷ thác NHCSXH trả cho Hội Nông Dân Việt Nam theo kết quả thu lãi thực tế của các tổ viên thuộc các tổ TK&VV và tỷ lệ phí theo chất lượng dư nợ do tổ chức Hội quản lý. Do có sự thay đổi về mức lãi suất cho vay của Chính phủ đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, vì vậy phương pháp tính phí dịch vụ uỷ thác cụ thể như sau:

a) Thu lãi các khoản cho vay từ 31/12/2005 trở về trước (không phân biệt lãi suất cho vay khác nhau): tiền phí uỷ thác tổ chức Hội được hưởng tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền phí uỷ thác} = \text{Số tiền lãi thực thu} \times 16\% \times \text{Tỷ lệ phí uỷ thác theo chất lượng dư nợ}$$

Riêng các xã thuộc khu vực III và xã đặc biệt khó khăn:

$$\text{Tiền phí uỷ thác} = \text{Số tiền lãi thực thu} \times 17,78\% \times \text{Tỷ lệ phí uỷ thác theo chất lượng dư nợ}$$

b) Thu lãi các khoản nợ cho vay từ 01/01/2006 trở đi: tiền phí uỷ thác tổ chức Hội được hưởng tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền phí uỷ thác} = \frac{\text{Mức phí dịch vụ uỷ thác}}{\text{Lãi suất cho vay}} \times \text{Số tiền lãi thực thu} \times \text{Tỷ lệ phí uỷ thác theo chất lượng dư nợ}$$

- Hiện nay, mức phí dịch vụ uỷ thác là 0,08%/tháng và lãi suất cho vay theo thông báo của NHCSXH theo từng chương trình cho vay.

- Số tiền lãi thực thu là số tiền lãi NHCSXH thu được tương ứng với từng mức lãi suất cho vay.

3. Phân bổ mức phí dịch vụ uỷ thác cho từng cấp Hội:

Việc phân bổ mức phí dịch vụ uỷ thác cho từng cấp Hội thuộc Hội Nông Dân do tổ chức Hội và các tổ chức chính trị xã hội khác bàn bạc, thống nhất và quy định cho phù hợp với mức phí dịch vụ uỷ thác từng thời kỳ và công việc uỷ thác mỗi cấp đảm nhiệm.

Hiện nay cả 04 tổ chức chính trị - xã hội thống nhất phân bổ mức phí dịch vụ uỷ thác cho từng cấp Hội được thực hiện theo Thông báo Liên ngành số 374/TB ngày 11/02/2006 giữa NHCSXH với các tổ chức Hội, cụ thể:

* Mức phí uỷ thác 0,08%/tháng được coi là 100% và được phân bổ cho từng cấp Hội như sau:

- Hội cấp Trung ương là: 8%
- Hội cấp huyện là: 22%
- Hội cấp tỉnh là :15%
- Hội cấp xã là : 55%

4. Mức chi hoa hồng cho tổ TK&VV:

Tiền hoa hồng tổ TK&VV được hưởng theo kết quả thu lãi thực tế của các tổ viên trong tổ TK&VV, cụ thể:

a) Thu lãi các khoản cho vay từ 31/12/2005 trở về trước: do thời điểm này dư nợ cho vay của NHCSXH có nhiều mức lãi suất khác nhau theo các thời kỳ điều chỉnh lãi

suất cho vay quy định của Thủ tướng Chính phủ. Để đơn giản cách tính toán, tiền hoa hồng được tính theo công thức sau (không phân biệt lãi suất cho vay khác nhau):

- Đối với tổ TK&VV không được uỷ nhiệm thu lãi: mức hoa hồng Tổ TK&VV được hưởng bằng 16,67% số lãi thực thu được đối với các xã thuộc khu vực 3, xã đặc biệt khó khăn và bằng 15% đối với các khu vực còn lại.

- Đối với tổ TK&VV được uỷ nhiệm thu lãi: mức hoa hồng Tổ TK&VV được hưởng bằng 18,89% số lãi thực thu được đối với các xã thuộc khu vực 3, xã đặc biệt khó khăn (bao gồm cả các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển) và bằng 17% đối với các khu vực còn lại.

b) Thu lãi các khoản nợ cho vay từ 01/01/2006 trở đi:

Hiện nay, NHCSXH chi trả hoa hồng cho tổ TK&VV không được uỷ nhiệm thu lãi là 0,075%/tháng tính trên số dư nợ có thu được lãi; tổ TK&VV được uỷ nhiệm thu lãi là 0,085%/tháng tính trên số dư nợ có thu được lãi. Phương pháp tính hoa hồng cụ thể theo công thức sau:

$$\text{Tiền hoa hồng} = \frac{\text{Tỷ lệ hoa hồng được hưởng}}{\text{Lãi suất cho vay}} \times \text{Số tiền lãi thực thu}$$

Trong đó: - Lãi suất cho vay theo thông báo của NHCSXH theo từng chương trình cho vay.

- Số tiền lãi thực thu là số tiền lãi NHCSXH thu được tương ứng với từng mức lãi suất cho vay.

c) Trường hợp có thu tiền gửi tiết kiệm của các tổ viên, thì tổ TK&VV được NHCSXH trả hoa hồng là 0,11% doanh số tiền gửi tiết kiệm từng lần theo số tiền tiết kiệm của các tổ viên mà NHCSXH thực thu.

5. Phương pháp thanh toán phí uỷ thác

NHCSXH thanh toán phí uỷ thác cho các cấp Hội theo thoả thuận. Việc trả phí uỷ thác có thể theo tháng, quý, hoặc 6 tháng. Số tiền trả phí uỷ thác được căn cứ vào số lãi thực thu và chất lượng tín dụng quy định tại điểm II văn bản này.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC HỘI CÁC CẤP

1. Tổ chức thực hiện tốt các nội dung uỷ thác quy định tại Điểm I văn bản này.

2. Cán bộ của Hội Nông Dân Việt Nam được giao làm công tác uỷ thác cho vay của NHCSXH cần hiểu và nắm rõ quy định nghiệp vụ cho vay của NHCSXH để hoàn thành công việc nhận uỷ thác cho vay và không được thu tiền (gốc, lãi, tiền tiết kiệm) của tổ viên; không được lợi dụng nhiệm vụ được giao để tham ô, chiếm dụng, vay ké làm ảnh hưởng đến tổ chức Hội, NHCSXH và mất tín nhiệm đối với tổ viên, tổ TK&VV, tổ chức Hội, UBND xã, NHCSXH.

3. Tổ chức Hội các cấp cử bộ phận cán bộ chuyên trách theo dõi và thực hiện việc uỷ thác cho vay của NHCSXH, phải mở sổ sách theo dõi hoạt động uỷ thác cho vay của NHCSXH. Ban thường vụ tổ chức Hội ở cấp xã không được kiêm nhiệm Ban quản lý tổ TK&VV để đảm bảo việc kiểm soát và đôn đốc hoạt động của các tổ TK&VV.

4. Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, đôn đốc của tổ chức Hội cấp trên đối với Hội cấp dưới, đặc biệt là Hội cấp xã đối với các tổ TK&VV trực thuộc.

5. Hàng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động uỷ thác cho vay đối với từng cấp Hội. Kết quả kiểm tra, giám sát phải được lập thành văn bản, gửi cho NHCSXH cùng cấp (riêng Hội cấp xã gửi cho NHCSXH cấp huyện) và Hội cấp trên để theo dõi và phối hợp khi cần thiết. Kế hoạch kiểm tra của từng cấp Hội hàng năm cụ thể như sau:

- Hội cấp TW: tổ chức kiểm tra ít nhất 40% Hội cấp tỉnh;
- Hội cấp tỉnh: tổ chức kiểm tra Hội cấp huyện thuộc miền núi ít nhất một năm 1 lần và kiểm tra Hội cấp huyện thuộc đồng bằng ít nhất một năm 2 lần.
- Hội cấp huyện: tổ chức kiểm tra 100% Hội cấp xã và ít nhất 25-30% tổ TK&VV;
- Hội cấp xã: kiểm tra 100% hoạt động của tổ TK&VV.

6. Chỉ đạo các tổ TK&VV thuộc Hội: chủ động kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay của từng hộ theo quy định của NHCSXH; tổ chức kiểm tra đột xuất khi cần thiết và tổ chức đối chiếu công khai đến từng hộ vay vốn mỗi năm một lần theo mẫu do NHCSXH cung cấp, kết quả đối chiếu được gửi NHCSXH nơi cho vay. Phối hợp với chính quyền địa phương, Hội cấp trên và NHCSXH xử lý kịp thời những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ uỷ thác.

7. Chủ động tổ chức tập huấn nghiệp vụ uỷ thác cho vay cho cán bộ tổ chức Hội các cấp và Ban quản lý tổ TK&VV một cách thường xuyên; trường hợp cần thiết thì có thể phối hợp với NHCSXH cùng cấp thực hiện.

8. Chỉ đạo Hội cấp xã phối hợp cùng NHCSXH cấp huyện tổ chức giao ban thường xuyên theo lịch trực giao dịch của NHCSXH tại xã để nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện uỷ thác cho vay, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phát sinh tại xã.

9. Có trách nhiệm quản lý hoạt động của tổ TK&VV trực thuộc, ngăn chặn và xử lý kịp thời hiện tượng cán bộ tổ chức Hội, ban lãnh đạo tổ TK&VV,... lợi dụng, tham mô, chiếm dụng tiền của người vay thông qua việc thu nợ, thu lãi, vay ké,...

10. Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; giải thích, hướng dẫn nghiệp vụ cho vay của NHCSXH đến người nghèo, các đối tượng chính sách khác, đến nhân dân và chính quyền địa phương.

11. Kết hợp với các cơ quan khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư ... hướng dẫn giúp hộ nghèo sử dụng vốn vay có hiệu quả và thực hiện lồng ghép các chương trình dự án tạo thêm việc làm, tăng thu nhập để xoá đói giảm nghèo.

12. Định kỳ hàng năm, tổ chức Hội các cấp phải tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm, biểu dương điển hình tiên tiến, nêu ra những vướng mắc tồn tại và giải pháp khắc phục.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA NHCSXH

1. Cung ứng vốn trong phạm vi kế hoạch được duyệt hàng năm và cùng phối hợp với tổ chức Hội cho vay đúng đối tượng.

2. Tạo điều kiện cho tổ chức Hội các cấp thực hiện tốt các nội dung uỷ thác quy định tại Điểm I văn bản này.

3. Trực tiếp thu hồi nợ gốc của từng hộ vay tại các điểm giao dịch quy định.

4. Thanh toán đầy đủ, thuận tiện và đúng kỳ hạn phí uỷ thác theo văn bản thoả thuận giữa NHCSXH và tổ chức Hội.

5. Chủ động thông báo cho Hội Nông Dân Việt Nam khi Nhà nước có thay đổi, bổ sung về chủ trương, chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Phối hợp tổ chức tập huấn về cơ chế, chính sách và văn bản mới.

6. Chỉ đạo NHCSXH các cấp chủ động tổ chức giao ban định kỳ nêu tại mục V dưới đây để nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện uỷ thác cho vay, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phát sinh.

7. Hàng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động uỷ thác cho vay đối với từng cấp Ngân hàng. Việc tổ chức kiểm tra, giám sát phải được lập thành văn bản để theo dõi và có cơ sở xử lý khi cần thiết. Kế hoạch kiểm tra của từng cấp Ngân hàng hàng năm cụ thể như sau:

- Ngân hàng TW: tổ chức kiểm tra ít nhất 40% chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh;
- NHCSXH cấp tỉnh: tổ chức kiểm tra 100% NHCSXH cấp huyện;
- NHCSXH cấp huyện: tổ chức kiểm tra 100% số xã, phường; kiểm tra điểm một số tổ TK&VV và hộ vay.

V. TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA TỔ CHỨC HỘI VÀ NHCSXH

1. Phối hợp xây dựng kênh dẫn vốn hiệu quả đến người thụ hưởng thông qua tổ TK&VV và điểm giao dịch tại xã.

2. Xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát hàng năm (định kỳ hoặc đột xuất) hoạt động của Hội cấp dưới và hoạt động của tổ TK&VV nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động uỷ thác.

3. Phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ uỷ thác cho cán bộ tổ chức Hội các cấp và Ban quản lý Tổ TK&VV.

4. Hai bên phối hợp tổ chức giao ban theo định kỳ:

- NHCSXH cấp huyện với Hội cấp xã, tổ TK&VV: giao ban 1 tháng/lần;
- NHCSXH cấp huyện với Hội cấp huyện: giao ban 2 tháng/lần;
- NHCSXH cấp tỉnh với Hội cấp tỉnh: giao ban 3 tháng/lần;
- NHCSXH cấp TW với Hội cấp TW: giao ban 6 tháng/lần;

5. Định kỳ, NHCSXH cùng tổ chức Hội tổ chức tổng kết đánh giá kết quả uỷ thác: cấp tỉnh, cấp huyện định kỳ tổ chức tổng kết 1 năm/lần, cấp Trung ương định kỳ tổ chức tổng kết 2-3 năm/lần.

6. Hàng năm, hai bên cùng chính quyền địa phương và các ngành chức năng đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay.

7. Vào đầu tháng 1 hàng năm, NHCSXH cấp huyện cùng Hội cấp xã tiến hành đánh giá hoạt động của tổ TK&VV để xếp loại tổ làm cơ sở củng cố, đào tạo, tập huấn, xếp loại thi đua hàng năm. Tiêu chí xếp loại tổ TK&VV như sau:

- Tổ xếp loại tốt: hoàn thành các nội dung công việc đã ký trên Hợp đồng uỷ nhiệm, trong đó: nợ nghi ngờ (nợ quá hạn trước đây) đến 5%, tỷ lệ thu lãi bình quân/tháng từ 95% trở lên, không có nợ (gốc, lãi) bị tham ô, chiếm dụng.

- Tổ xếp loại khá: hoàn thành các nội dung công việc đã ký trên Hợp đồng uỷ nhiệm, trong đó: nợ nghi ngờ (nợ quá hạn trước đây) từ trên 5%-7%, tỷ lệ thu lãi bình quân/tháng từ 80% - 94%, không có nợ (gốc, lãi) bị tham ô, chiếm dụng.

- Tổ xếp loại trung bình: hoàn thành các nội dung công việc đã ký trên Hợp đồng uỷ nhiệm, trong đó: nợ nghi ngờ (nợ quá hạn trước đây) từ trên 7% - 10%, tỷ lệ thu lãi bình quân/tháng từ 60% đến 79% không có nợ (gốc, lãi) bị tham ô, chiếm dụng.

- Tổ xếp loại yếu kém: tổ TK&VV không xếp vào các loại trên thì là Tổ yếu kém.

8. NHCSXH và tổ chức Hội có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống dọc thuộc phạm vi quản lý của mình tổ chức thực hiện nội dung văn bản thoả thuận này.

Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế văn bản thoả thuận số 536/VBTT ngày 8/4/2004 giữa NHCSXH với Hội Nông Dân Việt Nam; mọi sửa đổi, bổ sung do hai bên bàn bạc, thống nhất. Văn bản này được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, NHCSXH giữ 02 bản, Hội Nông Dân Việt Nam 02 bản. ✓

T.M BAN THƯỜNG VỤ TW HND VN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Diệu Tuyết

T.M NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hồng Phong